



Phụ lục số 01

CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ, ĐIỀU KIỆN THI TUYỂN CÔNG CHỨC ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC NĂM 2024

TT	Nhóm vị trí việc làm	Mã số ngạch	Chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn thi tuyển			
			Chỉ tiêu thi tuyển	Ngành/Chuyên ngành đào tạo về trình độ chuyên môn	Yêu cầu về xếp loại tốt nghiệp, kinh nghiệm làm việc	Năng lực, kỹ năng tiếng Anh
1	Chuyên viên làm chuyên môn quản lý, phát triển thị trường chứng khoán	01.003	21	<p>1. Các ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán: Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế đối ngoại; Quản lý kinh tế; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Tài chính; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính quốc tế; Ngân hàng; Tín dụng; Thương mại; Thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Kế toán; Kiểm toán.</p> <p>3. Các ngành luật: Luật học; Luật kinh tế/kinh doanh/thương mại; Luật hành chính; Luật Quốc tế.</p>	<p>- Xếp loại tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học loại Giỏi trở lên.</p> <p>- Trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học xếp loại giỏi trở lên, phải có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn), làm công việc yêu cầu từ trình độ đại học trở lên trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán, kế toán, kiểm toán, luật.</p>	Tiếng Anh bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; <i>hoặc</i> một trong các trình độ tương đương: C1 khung châu Âu; IELTS 6.0; TOEIC 800; TOEFL Paper 550/Computer 213/Internet 80.
2	Chuyên viên làm chuyên môn thanh tra, giám sát thị trường chứng khoán	01.003	22	<p>1. Các ngành kinh tế, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán: Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Kinh tế đầu tư; Kinh tế phát triển; Kinh tế quốc tế; Thống kê kinh tế; Toán kinh tế; Kinh tế đối ngoại; Quản lý kinh tế; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Tài chính; Tài chính doanh nghiệp; Tài chính quốc tế; Ngân hàng; Tín dụng; Thương mại; Thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Kế toán; Kiểm toán.</p> <p>3. Các ngành luật: Luật học; Luật kinh tế/kinh doanh/thương mại; Luật hành chính; Luật Quốc tế.</p>	<p>- Xếp loại tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học loại Giỏi trở lên.</p> <p>- Trường hợp không có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học xếp loại giỏi trở lên, phải có tối thiểu 3 năm kinh nghiệm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn), làm công việc yêu cầu từ trình độ đại học trở lên trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán, kế toán, kiểm toán, luật.</p>	Tiếng Anh bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; <i>hoặc</i> một trong các trình độ tương đương: C1 khung châu Âu; IELTS 6.0; TOEIC 800; TOEFL Paper 550/Computer 213/Internet 80.
3	Chuyên viên về tổ chức cán bộ	01.003	2	<p>1. Kinh tế lao động; Quản trị nhân sự/nhân lực; Quản lý nhân sự/nhân lực; Quản trị kinh doanh.</p> <p>2. Luật học; Luật Hành chính.</p>	Xếp loại tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học loại Khá trở lên.	Tiếng Anh bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; <i>hoặc</i> một trong các trình độ tương đương: B2 khung châu Âu; IELTS 5.0; TOEIC 625; TOEFL Paper 500/Computer 173/Internet 61.



cu5

TT	Nhóm vị trí việc làm	Mã số ngạch	Chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn thi tuyển			
			Chỉ tiêu thi tuyển	Ngành/Chuyên ngành đào tạo về trình độ chuyên môn	Yêu cầu về xếp loại tốt nghiệp, kinh nghiệm làm việc	Năng lực, kỹ năng tiếng Anh
4	Văn thư viên	02.007	2	1. Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ học; Lưu trữ học và quản trị văn phòng. 2. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác, phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp, hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành/chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.	Xếp loại tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học loại Khá trở lên .	Tiếng Anh bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
5	Chuyên viên về công nghệ thông tin	01.003	5	1. Khoa học máy tính; Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Công nghệ kỹ thuật máy tính. 2. Công nghệ thông tin; An toàn thông tin. 3. Tin học; Tin học ứng dụng; Toán tin; Toán tin ứng dụng; Sự phạm tin học. 4. Điện tử; Điện tử - viễn thông; Điện tử truyền thông.	Xếp loại tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học loại Khá trở lên .	Tiếng Anh bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
TỔNG CỘNG			52			



CWJ